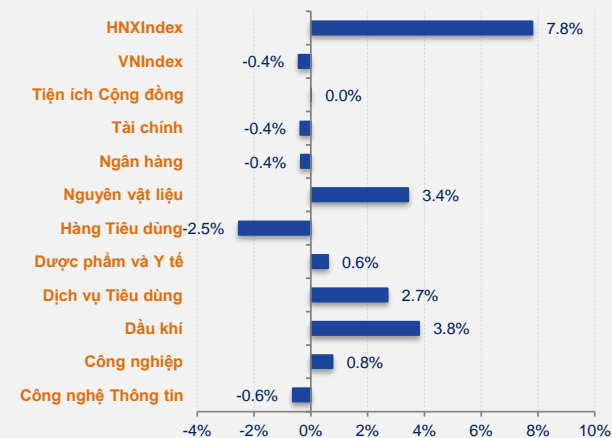
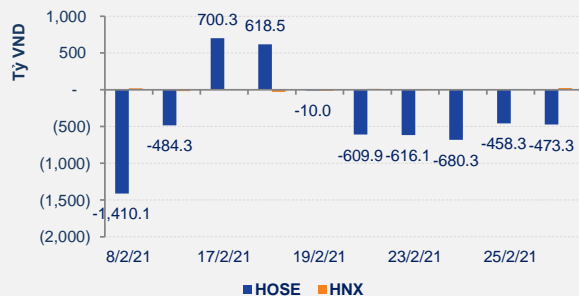


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 19/2/2021 - 26/2/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,168.47 ↓	-0.4%	249.22 ↑	7.8%
KLGD (trCP)	2,896.19 ↑	66.0%	641.75 ↑	107.2%
GTGD (tỷ VND)	73,957.39 ↑	70.8%	10,526.68 ↑	93.8%
Tổng cung (trCP)	6,097.98 ↑	67.1%	944.54 ↑	103.2%
Tổng cầu (trCP)	5,534.86 ↑	58.4%	879.63 ↑	91.9%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	117.36 ↓	-15.1%	6.48 ↑	161.8%
KL bán (trCP)	199.99 ↑	80.9%	5.02 ↑	67.1%
GT mua (tỷ VND)	4,498.55 ↓	-12.6%	117.74 ↑	215.1%
GT bán (tỷ VND)	7,336.49 ↑	91.0%	80.92 ↑	2.2%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong tuần giao dịch qua với thanh khoản tiếp tục ở dưới mức trung bình. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 5,03 điểm (-0,4%) xuống 1.168,47 điểm; HNX-Index tăng 18,04 điểm (+7,8%) lên 249,22 điểm. Thanh khoản từng phiên trên hai sàn xấp xỉ so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khoảng hơn 16.900 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 70,8% lên 73.957 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 66% lên 2.896 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 93,8% lên 10.527 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 107,2% lên 642 triệu cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng mạnh nhất với 3,8% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu tiêu biểu như PLX (+3,6%), OIL (+1,7%), BSR (+1,7%), PVD (+3,3%), PVS (+6,6%)... Tiếp theo là nhóm nguyên vật liệu với 3,4% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu trong ngành như HPG (+4,9%), HSG (+5,4%), NKG (+9%)... Tiếp theo là nhóm dịch vụ tiêu dùng với mức tăng 2,7% với các cổ phiếu tiêu biểu như HVN (+11,3%), VJC (+2,5%), SCS (+0,2%)... Các nhóm ngành tăng nhẹ như dược phẩm và y tế (+0,6%), công nghiệp (+0,8%). Ở chiều ngược lại, nhóm hàng tiêu dùng giảm mạnh nhất với 2,5% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu như VNM (-3%), MSN (-4,8%), SAB (-1,9%), BHN (-2%)... Các nhóm ngành giảm nhẹ như tài chính (-0,4%), ngân hàng (-0,4%), công nghệ thông tin (-0,6%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường đã gặp phải những khó khăn nhất định trong tuần qua với việc chỉ số VN-Index không thể vượt qua ngưỡng kháng cự quanh 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước đó). Chỉ số chủ yếu giằng co và rung lắc quanh vùng này và kết phiên ở ngay dưới ngưỡng kháng cự. Thanh khoản từng phiên trong tuần qua chỉ xấp xỉ so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư vẫn còn sự thận trọng nhất định, dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại thị trường. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện đang giao dịch trong sóng tăng 5 với target quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021 nên khả năng thị trường tăng điểm trong tuần tiếp theo được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, những rung lắc có thể diễn ra trong các phiên đầu tuần do chỉ số VN-Index kết tuần quanh ngưỡng 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước đó). Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn đã bắt đáy và chốt lời trước Tết, có thể quay trở lại thị trường nếu có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 1.120-1.125 điểm (MA20-50) hoặc chờ đợi thị trường bứt phá khỏi ngưỡng 1.200 điểm sau một thời gian tích lũy quanh vùng đỉnh.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 19/2/2021 - 26/2/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ trong tuần qua với bốn phiên chỉ số tăng nhẹ và một phiên giảm mạnh vào thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.185,58 điểm và 1.148,88 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 5,03 điểm (-0,4%) xuống 1.168,47 điểm.

RIC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 25.250 đồng lên 35.300 đồng, tiếp theo là NVT với mức tăng 40% từ 6.070 đồng lên 8.480 đồng. Ở chiều ngược lại, CMV là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 16% từ 17.400 đồng xuống 14.550 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục tăng mạnh trong tuần qua với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào giữa tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 252,358 điểm và 244,718 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 18,04 điểm (+7,8%) lên 249,22 điểm.

S99 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 60% từ 20.400 đồng lên 32.600 đồng, tiếp theo là NGC với mức tăng 42% từ 3.100 đồng lên 4.400 đồng. Ở chiều ngược lại, HLY là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 27% từ 49.500 đồng xuống 36.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2.837,94 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 82,63 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là VNM với 7,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 4,7 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã được mua ròng nhiều nhất với 2,8 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 36,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,46 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 635 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 513 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam thăng hạng quyền lực mềm toàn cầu

Việt Nam là quốc gia duy nhất trong khối ASEAN được nâng hạng trong bảng xếp hạng quyền lực mềm toàn cầu. Chỉ số quyền lực mềm toàn cầu của Việt Nam tăng 2,5 điểm, nâng thêm 3 bậc, lên 47/105 quốc gia.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index giảm nhẹ trong tuần giao dịch qua và chỉ số hiện kết phiên quanh ngưỡng kháng cự 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước đó), thanh khoản khớp lệnh từng phiên trong tuần qua xấp xỉ so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư vẫn còn thận trọng trong giai đoạn hiện tại và dòng tiền vẫn chưa thực đổ mạnh vào thị trường.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm.

Thanh khoản trong tuần tiếp theo có thể sẽ tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên do một bộ phận nhà đầu tư vẫn đứng ngoài thị trường để chờ đợi những mức giá hấp dẫn hơn. Xu hướng thị trường vẫn thuộc sóng 5 nên khả năng tăng trong tuần tiếp theo được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, cũng không loại trừ những rung lắc có thể tiếp tục diễn ra trong các phiên đầu tiên do VN-Index kết tuần quanh ngưỡng kháng cự 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước).

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.125 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.120 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng này là điểm mua tốt dành cho những vị thể ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,75 - 56,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.130 VND/USD, không đổi so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 10,65 USD/ounce tương ứng với 0,62% xuống 1.764,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,298 điểm tương ứng 0,33% lên 90,427 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2138 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3947 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,17 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,49 USD/thùng tương ứng với 0,79% xuống mức 63,03 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/2, chỉ số Dow Jones giảm 559,85 điểm tương ứng 1,75% xuống 31.402,01 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 478,54 điểm tương ứng 3,52% xuống 13.119,43 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 96,09 điểm tương ứng 2,45% xuống 3.829,34 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	2,808,900	VNM	(7,381,240)
2	MBB	1,387,500	SSI	(4,675,600)
3	PME	971,214	CTG	(4,568,700)
4	GMD	858,100	HSG	(4,118,600)
5	FUESSVFL	747,300	STB	(3,872,000)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	2,985,100	HUT	(513,300)
2	SHS	634,895	HHG	(384,600)
3	APS	271,500	TNG	(207,300)
4	VIG	94,100	TIG	(202,800)
5	VCS	71,429	BVS	(201,200)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	43.45	45.60	↑ 4.95%	13,191,770
MBB	26.85	27.65	↑ 2.98%	12,127,155
STB	18.70	18.35	↓ -1.87%	11,152,520
TCB	38.70	39.25	↑ 1.42%	8,900,287
ACB	31.10	33.05	↑ 6.27%	7,349,044

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	15.90	15.90	⇒ 0.00%	131,438,730
PVS	21.10	22.50	↑ 6.64%	71,204,905
SHS	25.70	26.90	↑ 4.67%	41,047,667
HUT	4.60	5.00	↑ 8.70%	38,820,591
NVB	13.70	14.70	↑ 7.30%	36,925,349

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	25.25	35.30	10.1	↑ 39.80%
NVT	6.07	8.48	2.4	↑ 39.70%
HSL	5.52	6.94	1.4	↑ 25.72%
SAV	21.80	27.35	5.6	↑ 25.46%
TCD	13.10	16.40	3.3	↑ 25.19%

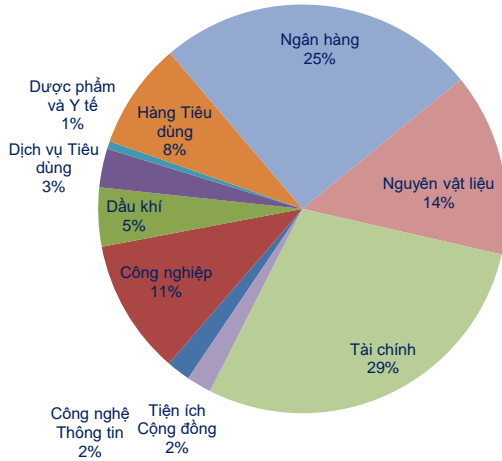
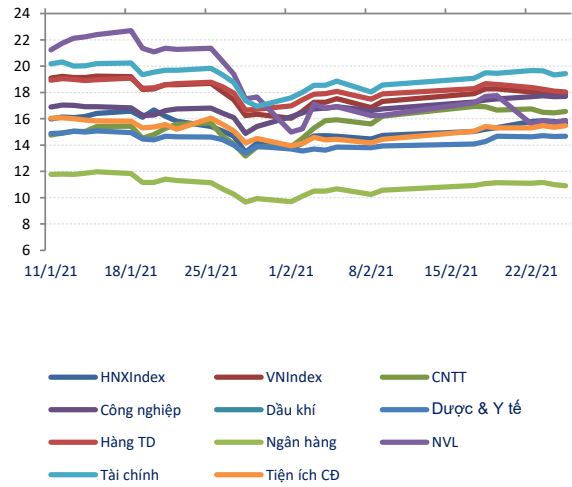
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S99	20.40	32.60	12.2	↑ 59.80%
NGC	3.10	4.40	1.3	↑ 41.94%
SPI	3.60	5.00	1.4	↑ 38.89%
EVS	9.40	12.40	3.0	↑ 31.91%
HHG	1.70	2.20	0.5	↑ 29.41%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	17.40	14.55	-2.9	↓ -16.38%
EVG	9.89	8.55	-1.3	↓ -13.55%
HRC	63.10	55.50	-7.6	↓ -12.04%
KPF	12.10	10.65	-1.5	↓ -11.98%
NHH	77.50	69.00	-8.5	↓ -10.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLY	49.50	36.20	-13.3	↓ -26.87%
TKU	15.40	12.30	-3.1	↓ -20.13%
VXB	7.60	6.30	-1.3	↓ -17.11%
DIH	14.40	12.00	-2.4	↓ -16.67%
NHP	0.70	0.60	-0.1	↓ -14.29%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	13,191,770	25.1%	4,056	11.2	2.6
MBB	12,127,155	18.4%	2,987	9.3	1.5
STB	11,152,520	9.6%	1,487	12.3	1.1
TCB	8,900,287	18.0%	3,521	11.1	1.8
ACB	7,349,044	24.3%	3,557	9.3	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	131,438,730	12.7%	1,620	9.8	1.1
PVS	71,204,905	5.0%	1,357	16.6	0.8
SHS	41,047,667	25.5%	3,639	7.4	1.7
HUT	38,820,591	-7.6%	-875	-	0.5
NVB	36,925,349	0.0%	3	4,934.0	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 39.8%	-9.7%	-1,159	-	3.1
NVT	↑ 39.7%	1.4%	61	139.5	1.9
HSL	↑ 25.7%	4.8%	678	10.2	0.5
SAV	↑ 25.5%	16.6%	3,408	8.0	1.3
TCD	↑ 25.2%	19.8%	2,438	6.7	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
S99	↑ 59.8%	17.9%	3,118	10.5	1.7
NGC	↑ 41.9%	-2624.4%	-7,179	-	0.0
SPI	↑ 38.9%	-9.7%	-922	-	0.6
EVS	↑ 31.9%	7.6%	954	13.0	1.0
HHG	↑ 29.4%	-20.6%	-1,900	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVC	2,808,900	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	1,387,500	18.4%	2,987	9.3	1.5
PME	971,214	15.9%	4,227	18.7	2.9
GMD	858,100	5.6%	1,231	27.2	1.5
FUESSVFL	747,300	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	2,985,100	0.0%	3	4,934.0	1.4
SHS	634,895	25.5%	3,639	7.4	1.7
APS	271,500	15.3%	1,457	4.9	0.7
VIG	94,100	-2.0%	-113	-	0.7
VCS	71,429	39.1%	9,091	9.5	3.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	368,685	4.0%	1,488	73.2	2.7
VCB	364,212	20.5%	4,974	19.7	3.7
VHM	334,215	36.1%	8,463	12.0	3.7
VNM	219,027	35.0%	5,313	19.7	6.5
BID	175,360	9.1%	1,775	24.6	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,350	61.7%	10,784	18.6	13.3
SHB	27,910	12.7%	1,620	9.8	1.1
VCS	13,792	39.1%	9,091	9.5	3.6
IDC	11,640	7.0%	1,005	38.6	2.7
PVS	10,754	5.0%	1,357	16.6	0.8



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
1/4/2020	26/2/2021	26/2/2021	26/2/2021	MBB	Niêm yết thêm
17/12/2020	26/2/2021	6/1/2021	5/1/2021	VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/12/2020	26/2/2021	31/12/2020	30/12/2020	HFB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/2/2021	26/2/2021	27/1/2021	26/1/2021	GVR	Đại hội Cổ đông Bất thường
19/2/2021	26/2/2021	0/1/1900	29/1/2021	TAC	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/1/2021	26/2/2021	26/2/2021	26/2/2021	VIP	Giao dịch cổ phiếu quỹ
26/1/2021	26/2/2021	9/2/2021	8/2/2021	TBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2021	26/2/2021	18/2/2021	17/2/2021	DTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/2/2021	26/2/2021	1/3/2021	26/2/2021	T12	Phát hành cổ phiếu
23/2/2021	26/2/2021	26/2/2021	26/2/2021	VST	Niêm yết thêm
18/1/2021	27/2/2021	1/2/2021	29/1/2021	VNI	Đại hội Đồng Cổ đông
23/2/2021	1/3/2021	21/1/2021	20/1/2021	TVB	Đại hội Đồng Cổ đông
5/2/2021	1/3/2021	22/2/2021	19/2/2021	FUCTVGF1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/2/2021	1/3/2021	26/2/2021	26/2/2021	TLD	Niêm yết thêm
9/2/2021	2/3/2021	26/2/2021	26/2/2021	MDN	Tạm dừng Niêm yết
23/2/2021	2/3/2021	3/3/2021	2/3/2021	C4G	Phát hành cổ phiếu
20/1/2021	3/3/2021	3/2/2021	2/2/2021	TCH	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/2/2021	3/3/2021	3/2/2021	2/2/2021	TVS	Đại hội Cổ đông Bất thường
5/2/2021	3/3/2021	18/2/2021	17/2/2021	BUD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/2/2021	3/3/2021	26/2/2021	26/2/2021	HHP	Chuyển Sàn
24/2/2021	3/3/2021	26/2/2021	26/2/2021	BAB	Chuyển Sàn
2/2/2021	4/3/2021	9/2/2021	8/2/2021	DSC	Đại hội Đồng Cổ đông
8/2/2021	4/3/2021	23/2/2021	22/2/2021	CIA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/2/2021	4/3/2021	26/2/2021	26/2/2021	AMS	Niêm yết thêm
30/12/2020	6/3/2021	22/1/2021	21/1/2021	POT	Đại hội Đồng Cổ đông
5/2/2021	6/3/2021	1/2/2021	29/1/2021	APG	Đại hội Đồng Cổ đông
11/1/2021	8/3/2021	29/1/2021	28/1/2021	OGC	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/2/2021	8/3/2021	26/2/2021	25/2/2021	VCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/1/2021	8/3/2021	22/2/2021	19/2/2021	STD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/1/2021	9/3/2021	7/1/2021	6/1/2021	PGB	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn